

Số: 20/2024/QĐST-DS

Việt Trì, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1966, trú tại: Số 93, đường Quang Trung, tổ 6B, khu 1A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn Phong, sinh năm 1978; trú tại: Khu 1, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

-*Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1971 và ông Lê Đức T, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 90A, khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Văn phòng Công chứng Âu Cơ do ông Phùng Ngọc Hùng Cường, Đại diện theo pháp luật.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Các đương sự thống nhất xác nhận:

Ngày 16/8/2016, ông Tiến và vợ chồng ông Trung, bà Ngân tự nguyện ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 85, tờ bản đồ 06 (Nay là thửa số 26, tờ bản đồ số 22 diện tích 110m², địa chỉ tại khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với giá chuyển nhượng là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), giá trị tài sản trên đất là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Ngân ngày 26/11/1991.

Đến nay các đương sự thống nhất hủy Hợp đồng chuyển nhượng do các bên không có nhu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng.

1.2. Các đương sự thống nhất thoả thuận:

- Hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với thửa đất số 85, tờ bản đồ 06 (Nay là thửa số 26, tờ bản đồ số 22, diện tích 110m²) tại địa chỉ: Khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữa bên chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị Thúy Ngân, ông Lê Đức Trung và bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Phúc T.

- Bà Ngân và ông Trung có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền đã nhận của ông Tiến là 300.000.000đ tiền gốc và tiền lãi của số tiền trên theo mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 16/12/2016 cho đến ngày 09/7/2024 là 272.416.438đ (ông Tiến tự nguyện yêu cầu tính lãi kể từ ngày 16/12/2016). Thời hạn trả nợ đối với toàn bộ nợ gốc và lãi chậm nhất đến ngày 10/8/2024 phải thanh toán xong.

Trường hợp đến hết ngày 10/8/2024, bà Ngân, ông Trung không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Tiến có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đến Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Sau khi ông Trung, bà Ngân trả xong toàn bộ số tiền gốc và lãi nêu trên thì ông Tiến phải trả lại cho ông Trung, bà Ngân 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) đối với thửa đất số 85, tờ bản đồ 06 (Nay là thửa số 26, tờ bản đồ số 22 diện tích 110m²), địa chỉ tại khu 8, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản là 15.000.000đ bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ. Số tiền này nguyên đơn đã nộp đủ. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên.

1.3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thúy Ngân và ông Lê Đức Trung phải chịu 13.448.328đ (Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Nguyễn Phúc Tiến số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005969 ngày 09/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THA DS TP Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hương